

Bản án số: 15/2022/HS-PT

Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Vũ Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Đ; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn N, xã P, huyện U, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P và bà: Hoàng Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17-5-2011 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ tiền giả” (đã được xóa án tích), ngày 22-10-2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị hại: Chị Chu Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 11/33 đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Chu Thị H làm nghề buôn bán hoa quả và có đăng ký sử dụng tài khoản ngân hàng số 3201205072165 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Nam Định. Hoàng Văn Đ đăng ký và sử dụng tài khoản ngân hàng số 2207205145685 tại Ngân hàng số Agribank chi nhánh huyện Ứng Hòa Thành phố Hà Nội. Giữa chị H và Đ không quen biết, không có mối quan hệ nào. Ngày 06-02-2021, chị H dự định chuyển tiền cho anh Hoàng Văn Long, sinh năm: 1970; nơi cư trú: xóm 9 xã Cổ Lũng huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên để thanh toán giao dịch mua hoa quả. Tuy nhiên, do nhầm lẫn, bất cẩn nên chị H đã chuyển nhầm số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Đ. Sau khi nhận được tin nhắn thông báo từ ngân hàng về việc tài khoản của mình có số tiền 300.000.000 đồng, từ ngày 06-02-2021 đến ngày 08-02-2021, Đ đã nhiều lần sử dụng thẻ rút tiền tự động để rút tổng số tiền là 100.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình ra rồi đem cất giữ. Đồng thời, Đ chuyển khoản số tiền 140.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 2207205314545 của vợ Đ là chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn Ngọc Động xã Phương Tú huyện Ứng Hòa Thành phố Hà Nội. Đ nói với chị Hoa đây là tiền mà những người nợ mẹ Đ trả rồi nhờ chị Hoa rút số tiền trên ra thì chị Hoa đồng ý và trực tiếp đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Ứng Hòa Thành phố Hà Nội để thực hiện giao dịch rút số tiền 140.000.000 đồng đưa cho Đ. Ngoài ra, Đ còn nhờ chị Hoa dùng thẻ RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG để rút số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Đ ra. Tính đến ngày 08-02-2021, Đ đã rút được số tiền 280.000.000 đồng trong khoản tiền 300.000.000 đồng mà chị H chuyển nhầm rồi đem cất giữ mà chưa tiêu xài gì. Trong tài khoản ngân hàng của Đ dư lại số tiền là 20.075.717 đồng.

Đến ngày 08-02-2021, chị H mới phát hiện việc mình chuyển nhầm tiền nên đã đến Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Nam Định thông báo sự việc và được ngân hàng cung cấp thông tin liên lạc của Đ. Chị H đã gọi điện, thông báo cho Đ biết việc mình chuyển nhầm tiền đồng thời gửi tin nhắn hình ảnh chứng từ giao dịch chuyển tiền và yêu cầu Đ phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên. Lúc này, tuy biết được số tiền 300.000.000 đồng là chị H chuyển nhầm đến tài khoản ngân hàng của mình nhưng do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm giữ một phần số tiền trên. Đ nộp lại số tiền 200.000.000 đồng trong số tiền 280.000.000 đồng đã rút ra từ trước vào tài khoản ngân hàng của vợ mình là chị Hoa, còn lại 80.000.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Đ yêu cầu chị Hoa chuyển khoản lại số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình

nhưng do bị trừ tiền phí giao dịch nên chị Hoa chỉ chuyển được cho Đ tổng số tiền là 199.950.000 đồng. Đ đã sử dụng 125.000.000 đồng trong số tiền trên để chuyển khoản trả cho chị H 03 lần, cụ thể: ngày 09-02-2021 trả 80.000.000 đồng, ngày 17-02-2021 trả 15.000.000 đồng và ngày 24-02-2021 trả 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 74.950.000 đồng còn lại trong tài khoản, Đ đã rút ra và tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, sau khi nhận được số tiền 300.000.000 đồng do chị H chuyển nhằm đến nhưng Đ chỉ trả lại cho chị H số tiền là 125.000.000 đồng còn chiếm giữ 175.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Do nhiều lần yêu cầu Đ tiếp tục hoàn trả tiền cho mình nhưng không được nên ngày 28-02-2021, Chị Chu Thị H đã đến Công an thành phố Nam Định để trình báo toàn bộ sự việc như trên. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định ngày 16-04-2021, Hoàng Văn Đ đã bị Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” sau đó đã bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo luật định. Quá trình làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của mình như trên. Hiện Hoàng Văn Đ vẫn chưa hoàn trả cho Chị Chu Thị H số tiền 175.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2021/HS-ST ngày 26-10-2021, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Ngoài ra Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo trong phần quyết định của bản án.

Ngày 03/11/2021, bị cáo Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ thấy rằng: Ngày 06-02-2021, Hoàng Văn Đ đã nhận được số tiền 300.000.000 đồng do Chị Chu Thị H chuyển nhằm đến tài khoản ngân hàng của Đ. Mặc dù biết số tiền trên là do chị H chuyển nhằm, chị H đã nhiều lần yêu cầu Đ chuyển trả lại số tiền trên, nhưng Đ chỉ chuyển trả lại cho chị H số tiền là 125.000.000 đồng và chiếm giữ, không trả lại số tiền 175.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 là đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội thể hiện bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc. Như vậy, có đủ căn cứ để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo không làm thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, ngoài ra bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Đ của Bản án Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xét xử và đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai bản án đối với Hoàng Văn Đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án số 210/2021/HSST, ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA thành phố ND;
- Chi cục THA thành phố ND;
- Trại TG số 02 – CATP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoài Nam